

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẮNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

Bản án số: **89/2020/HS-ST**

Ngày: 08 - 5 - 2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Bích Liễu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Doãn Đức Hùng và ông Lộc Văn Bậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 73/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2020/QĐXXST-HS ngày 21/4/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 05/6/1997 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: số 75/3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thạc L, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị Cúc H, sinh năm 1970; Chưa có chồng, có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ từ ngày 30/01/2020 đến ngày 31/01/2020; Bị cáo tại ngoại. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị C1, sinh năm 1986; Cư trú: số 75/3, ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đ. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị D1, sinh năm 1992; Cư trú: Số 311, ấp X, xã G, huyện C, tỉnh Đ. (vắng mặt)

- Người làm chứng: Chị Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2000. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Thúy Q là em họ của chị Nguyễn Thị C cùng trú tại ấp A, xã B, huyện C, tỉnh D. Vào khoảng tháng 9/2019, chị C nhờ Q đi rút tiền tại cây ATM nên Q biết được ngày chị C có lương và mật khẩu thẻ Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là ngân hàng HD Bank) của chị C. Do cần tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tiền trong tài khoản của chị C. Tối ngày 09/10/2019, Q mang theo 01 thẻ ATM mang tên LE THI DIEU (là thẻ Q được em gái tên Kiều xin của chị Lê Thị Diệu cho sử dụng từ năm 2016) qua nhà chị C. Lợi dụng sơ hở của chị C, Q lén lút trao đổi thẻ ATM của mình và lấy thẻ ATM để trong giỏ xách của chị C rồi mang đến trụ ATM của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín (tên giao dịch: Sacombank) thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom để rút 03 lần lấy số tiền 8.000.000 đồng trong tài khoản của chị C. Sau đó Q bẻ gãy thẻ ATM của chị C rồi vứt lại bụi cỏ ven đường thuộc ấp Lộc Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom. Ngày 10/10/2019, chị C đến công ty Pousung làm việc và nhờ anh Chu Ngọc Thanh đi rút tiền nhưng không rút được. Sau đó chị C phát hiện thẻ ATM của mình đã bị trao đổi nên đã liên hệ ngân hàng HD Bank khóa tài khoản thì được biết thẻ ATM của mình đã bị rút số tiền 8.000.000 đồng. Do nghi ngờ Q lấy trộm thẻ ATM của mình nên chị C đã qua nhà nói chuyện với Q nhưng Q không thừa nhận việc mình đã lấy trộm thẻ ATM của chị C. Sau đó, Q bỏ nhà đi và liên lạc về gia đình thừa nhận việc lấy trộm số tiền 8.000.000 đồng từ thẻ ATM của chị C, Q nhờ gia đình bồi thường số tiền đã chiếm đoạt cho chị C. Đến ngày 30/01/2020 Q đến cơ quan công an đầu thú và khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về vật chứng: 01 thẻ ATM mang tên NGUYEN THI C, sau khi rút tiền bị cáo đã vứt bỏ. Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường số tiền 8.000.000 đồng cho người bị hại xong. Chị C không yêu cầu giải quyết về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 98a/CT-VKS-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Q từ 03 đến 05 tháng tù.
2. Về vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên LE THI DIEU.
3. Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 10/10/2019, tại trụ ATM của ngân hàng Sacombank thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) của chị Nguyễn Thị C bằng hình thức trao đổi thẻ ATM mang tên LE THI D với thẻ ATM của chị C và rút số tiền 8.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng HD bank của chị C tại trụ ATM của ngân hàng Sacombank thuộc ấp Thái Hòa, xã Hố Nai 3, huyện Trảng Bom với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thúy Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của chị Nguyễn Thị C được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; phạm tội gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ra đầu thú; con còn nhỏ; bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác, xét bị cáo là người có nhân thân tốt vì không có tiền án, tiền sự; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bị cáo thật sự ăn năn hối cải và có khả năng tự cải tạo mình nên không nhất thiết phải cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 01 thẻ ATM mang tên LE THI D theo điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho chị Nguyễn Thị C số tiền 8.000.000 đồng (tám triệu đồng) và chị C không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

1.1 Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Thúy Q** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.2 Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Thúy Q 06** (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai ;
- VKSND H. Trảng Bom; tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra H. Trảng Bom;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- THA, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Bích Liễu